

Số: 13/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 01 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành được lập ngày 14 tháng 01 năm 2026, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP L**

Địa chỉ: LPB T, số B, T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Vũ Quốc K** - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền:

- **Ông Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1985

Số Căn cước công dân: A

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP L- Chi nhánh B, số C, Đại lộ Đ, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Theo Quyết định về việc ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý, thu hồi nợ cho Đơn vị kinh doanh số 4135/2025/QĐ-LPBank.QTRR ngày 21/3/2025.

- **Ông Nguyễn Tuấn K1**, sinh năm: 1999

Số Căn cước công dân: B

- **Bà Nguyễn Thị Như C**, sinh năm: 1991

Số Căn cước công dân: C

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP L- Chi nhánh B, Số C, Đại lộ D, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Theo Giấy ủy quyền số 562/2025/QĐ-UQ ngày 20/6/2025.

Bị đơn: Ông Phạm Hữu T1, sinh năm: 1974

Số Căn cước công dân: E

Địa chỉ: A, ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Hữu T1 chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền tính đến ngày 13/01/2026 là: 1.087.064.245 (Một tỷ không trăm tám mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi lăm) đồng gồm: nợ gốc: 995.505.946 (Chín trăm chín mươi lăm triệu năm trăm lẻ năm nghìn chín trăm bốn mươi sáu) đồng, nợ lãi trong hạn: 83.914.833 (Tám mươi ba triệu chín trăm mười bốn nghìn tám trăm ba mươi ba) đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 4.235.315 (Bốn triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm mười lăm) đồng, nợ lãi gốc quá hạn: 3.408.151 (Ba triệu bốn trăm lẻ tám nghìn một trăm năm mươi một) đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD84020240582 ngày 20/11/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 84020240582/01 ngày 20/11/2024.

Kể từ ngày 14/01/2026, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay, trong trường hợp ông Phạm Hữu T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP L được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: HDTC8402024357 ngày 05/12/2024 để thu hồi nợ (Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C ngày 05/12/2024, số công chứng 4020, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký thế chấp ngày 06/12/2024 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Bến Tre). Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số A, số vào sổ cấp GCN: B do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/07/2022:

- Thửa đất số: 231 tờ bản đồ số 20 tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long)

- Diện tích: 1077.1 m²

- Hình thức sử dụng: sử dụng riêng

- Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn: 150m²; Đất trồng cây lâu năm: 927.1 m²

- Thời hạn sử dụng: đất ở tại nông thôn: Lâu dài; đất trồng cây lâu năm: Sử dụng đến ngày 25/09/2043

- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất 150m²; Nhận chuyển nhượng được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 927.1 m².

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng thì ông Phạm Hữu T1 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 22.306.000 (Hai mươi hai triệu ba trăm lẻ sáu nghìn) đồng ông Phạm Hữu T1 tự nguyện chịu. Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.557.736 (Hai mươi một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003929 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Toà án tỉnh ;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương